

English	Vietnamese
School student behaviour on buses	Tác phong của học sinh trên xe buýt
an important message for school students, their parents, guardians and carers	Thông tin quan trọng dành cho học sinh, phụ huynh, giám hộ và người nuôi dưỡng
Students, parents, guardians and carers	Học sinh, phụ huynh, giám hộ và người nuôi dưỡng
This brochure explains appropriate behaviour and inappropriate behaviour for students travelling on buses.	Tài liệu này trình bày về những tác phong thích hợp và không thích hợp của học sinh đi lại bằng xe buýt.
This brochure is about school student behaviour on buses. It outlines appropriate behaviour and describes behaviour that is inappropriate. The Code of Conduct was developed to ensure the safety and comfort of all passengers. It is every student's responsibility to follow the simple rules outlined in the Code.	Tài liệu này trình bày về tác phong của học sinh trên xe buýt, những tác phong nào thích hợp và những tác phong nào không thích hợp. Nội quy Hành xử được biên soạn để bảo đảm sự an toàn và thoải mái cho tất cả các hành khách. Tất cả các học sinh đều có trách nhiệm tuân theo những điều lệ đơn giản trong Nội quy này.
CODE OF CONDUCT	NỘI QUI HÀNH XỬ
FOR SCHOOL STUDENTS ON BUSES	DÀNH CHO HỌC SINH TRÊN XE BUÝT
It is every student's responsibility to behave in a manner that ensures the safety and comfort of passengers and drivers. This includes:	Tất cả các học sinh đều có trách nhiệm có tác phong nhằm bảo đảm sự an toàn và thoải mái của hành khách và tài xế, như:
BEHAVING APPROPRIATELY	CÓ TÁC PHONG THÍCH HỢP
<input type="checkbox"/> respect the needs and comfort of other passengers(e.g. no use of offensive or racist language, fighting, spitting, placing feet on seats, throwing things in or from the bus, eating or drinking—except water— unless	<input type="checkbox"/> tôn trọng nhu cầu và sự thoải mái của hành khách khác (thí dụ như không sử dụng ngôn từ tục tĩu hoặc kỳ thị chủng tộc, đánh lộn, phun nước miếng, đặt chân lên ghế ngồi, ném đồ vật ở trong hay ra ngoài xe buýt, ăn/uống—ngoại trừ nước— trừ phi có giấy phép của công ty xe

the bus operator gives written permission)	buýt)
<input type="checkbox"/> give up seats to all adults and disabled passengers	<input type="checkbox"/> nhường ghế cho tất cả các hành khách người lớn và hành khách khuyết tật
<input type="checkbox"/> adhere to the law that bans smoking on buses	<input type="checkbox"/> tuân theo luật cấm hút thuốc trên xe buýt
<input type="checkbox"/> obey reasonable directions from the driver (e.g. where to sit or to remain in the bus)	<input type="checkbox"/> tuân theo chỉ thị hợp lý của tài xế (thí dụ như ngồi chỗ nào hoặc ở lại trên xe buýt)
<input type="checkbox"/> keep arms, legs and heads inside the bus	<input type="checkbox"/> không để tay, chân và thò đầu ra ngoài xe buýt
<input type="checkbox"/> refrain from attracting the attention of the driver except in the case of emergency	<input type="checkbox"/> cố gắng không làm cho tài xế bị phân tâm trừ trường hợp khẩn cấp
RESPECTING PROPERTY	TÔN TRỌNG TÀI SẢN
<input type="checkbox"/> protect bus property	<input type="checkbox"/> bảo vệ tài sản của xe buýt
<input type="checkbox"/> ensure that buses are not vandalised	<input type="checkbox"/> bảo đảm không phá hoại xe buýt
<input type="checkbox"/> report any vandalism e.g. graffiti and window etching	<input type="checkbox"/> trình báo bất cứ vụ phá hoại tài sản nào, thí dụ như viết/vẽ bậy và khắc chữ lên cửa kính xe buýt
HOLDING PASSES	CÓ THỂ ĐI LẠI
<input type="checkbox"/> show travel passes or tickets to the driver on boarding and when requested	<input type="checkbox"/> xuất trình thẻ xe buýt hoặc vé cho tài xế xem khi lên xe buýt và khi có lời yêu cầu
<input type="checkbox"/> use the travel pass only for its intended purpose	<input type="checkbox"/> chỉ sử dụng thẻ xe buýt đúng mục đích mà thôi
<input type="checkbox"/> 'swipe' or 'dip' passes in ticket readers if available when boarding	<input type="checkbox"/> 'kéo' hoặc 'nhét' thẻ xe buýt vào máy kiểm vé nếu có khi lên xe buýt
<input type="checkbox"/> keep your pass for your own use—you should not lend your pass to other students or borrow one from them.	<input type="checkbox"/> thẻ xe buýt chỉ dành riêng cho bạn sử dụng mà thôi—đừng cho học sinh khác mượn thẻ, hoặc bạn mượn thẻ của học sinh khác.
Disobeying these rules may lead to the withdrawal of school bus travel passes and/or prosecution.	Học sinh bất tuân những điều lệ này có thể bị thu hồi thẻ xe buýt đưa/đón học sinh và/hay bị truy tố.
In the case of students travelling under the School Student Transport Scheme, this Code of Conduct is also printed on the application form. You are reminded that when signing the application form the parent/ guardian/carer explicitly declares that they support the Code and that it has been explained to their child.	Trong trường hợp học sinh đi lại theo Chương trình Chuyên chở Học sinh (School Student Transport Scheme), Bản Nội qui Hành xử này cũng được in trong đơn xin. Quý vị cũng nên biết khi ký tên vào đơn xin, phụ huynh/giám hộ/người nuôi dưỡng công khai thể hiện là mình ủng hộ Bản Nội qui này và con quý vị đã được nghe giải thích về Nội qui này.
If students misbehave on buses, the following consequences may result:	Nếu có tác phong không thích hợp trên xe buýt, học sinh có thể bị những hậu quả sau đây:
UNACCEPTABLE BEHAVIOUR	TÁC PHONG KHÔNG ĐƯỢC CHẤP NHẬN
such as using offensive or racist language, disobeying reasonable directions from the driver, smoking, spitting, damaging property, eating on the bus, distracting the driver with persistent noise and	chẳng hạn như sử dụng những ngôn từ tục tĩu hoặc kỳ thị chủng tộc, bất tuân chỉ thị hợp lý của tài xế xe buýt, hút thuốc, phun nước miếng, phá hoại tài sản, ăn trên xe buýt, làm tài xế phân tâm bằng cách gây

failing to show the travel pass	tiếng ồn không ngắt và không chịu xuất trình thẻ xe buýt
may lead to	có thể bị
the loss of subsidised school travel privileges for up to two school weeks for a second offence, and up to ten school weeks for subsequent offences. Permanent suspension of school travel privileges or banning from travelling on buses may apply for repeated offences.	mất quyền lợi đi lại đến trường được tài trợ trong thời gian đến hai tuần lễ đi học nếu vi phạm lần thứ nhì và nhiều nhất mười tuần lễ nếu vi phạm những lần sau nữa. Học sinh tái phạm nhiều lần có thể bị mất quyền lợi đi lại đến trường vĩnh viễn hoặc bị cấm không được đi xe buýt nữa.
DANGEROUS BEHAVIOUR	HÀNH VI NGUY HIỂM
such as seriously bullying or harassing other passengers, fighting, letting any part of your body protrude from the bus, throwing objects inside or outside the bus, using matches and lighters, carrying dangerous items and group misbehaviour	chẳng hạn như hiếp đáp hoặc sách nhiễu hành khách khác một cách nghiêm trọng, đánh lộn, để tay/chân/thò đầu v.v. ra ngoài xe buýt, ném đồ vật ở trong hoặc ra ngoài xe buýt, sử dụng quẹt diêm và bật lửa, đem theo những đồ vật nguy hiểm và phá phách theo tập
may lead to	có thể bị
the loss of subsidised school travel privileges for up to four school weeks for a first offence and up to ten school weeks for subsequent offences—or if group misbehaviour is involved, permanent loss of school travel privileges. Permanent suspension of school travel privileges or banning from travelling on buses may apply for repeated offences.	mất quyền lợi đi lại đến trường được tài trợ trong thời gian đến bốn tuần lễ đi học nếu vi phạm lần thứ nhất và nhiều nhất mười tuần lễ nếu vi phạm những lần sau nữa—hoặc đình lúu việc vi phạm theo tập, bị mất quyền lợi đi lại đến trường vĩnh viễn. Học sinh tái phạm nhiều lần có thể bị mất quyền lợi đi lại đến trường vĩnh viễn hoặc bị cấm không được đi xe buýt nữa.
HIGHLY DANGEROUS BEHAVIOUR	HÀNH VI CỰC KỲ NGUY HIỂM
such as interfering with safety equipment, pushing students out of the doors or windows, assaulting the driver or other passengers and destruction of bus property	chẳng hạn như táy máy những trang thiết bị an toàn, đẩy học sinh khác ra khỏi cửa lên xuống hoặc cửa sổ, hành hung tài xế hay hành khách khác và phá hoại đồ đạc của xe buýt
may lead to	có thể bị
the permanent loss of subsidised school travel privileges, and possible court action or police prosecution. Students may be banned from travelling on buses.	mất luôn quyền lợi đi lại đến trường được tài trợ và có thể bị đưa ra tòa hoặc cảnh sát truy tố. Học sinh có thể bị cấm không được đi lại bằng xe buýt đưa/đón học sinh.
The police will be called to deal with highly dangerous behaviour.	Cảnh sát sẽ được gọi đến để giải quyết các hành vi cực kỳ nguy hiểm.
These penalties reflect the seriousness of the	Những biện pháp trừng phạt này phản ánh mức độ

<p>misbehaviour. They ensure that all students who misbehave on buses are dealt with in a fair and consistent manner, no matter which bus operator or school is involved.</p>	<p>trầm trọng của việc vi phạm, với mục đích bảo đảm tất cả các học sinh có tác phong không thích hợp trên xe buýt sẽ được xử trí một cách công bằng và đồng nhất, bất kể công ty xe buýt hoặc trường học nào.</p>
<p>If students are refused travel, parents/guardians/carers must make alternative travel arrangements and meet any costs of that transport. They will not be eligible for the Ministry of Transport Private Vehicle Conveyance Scheme under these circumstances.</p>	<p>Nếu học sinh bị khước từ không cho đi lại bằng xe buýt, phụ huynh/giám hộ/người nuôi dưỡng phải sắp xếp phương tiện di chuyển khác và tự trả chi phí này. Trong các trường hợp này, học sinh sẽ không được hưởng qui chế của Chương trình Chuyên chở Bằng Xe Tư nhân của Bộ Vận tải.</p>
<p>A group of school students behaving unacceptably may risk higher penalties if their conduct puts the safety of other passengers or the driver at risk.</p>	<p>Một tập học sinh có tác phong không được chấp nhận có thể bị trừng phạt nặng hơn nếu hành vi của các em có thể gây nguy hiểm cho tài xế hoặc hành khách khác.</p>
<p>The operator will inform the Ministry of its decision. The Ministry may inform an operator of a student's record of misbehaviour. Please refer to the <i>Guidelines for Managing School Student Behaviour on Buses</i> for dealing with incidents of inappropriate behaviour. They can be found at www.transport.nsw.gov.au and are available at each school.</p>	<p>Công ty xe buýt sẽ báo cho Bộ Vận tải biết quyết định của họ. Bộ Vận tải có thể báo cho công ty xe buýt quá trình vi phạm của học sinh liên hệ. Xin xem <i>Bản Hướng dẫn về Tác phong của Học sinh trên Xe buýt (Guidelines for Managing School Student Behaviour on Buses)</i> để biết cách đối phó với những trường hợp tác phong không thích hợp. Tài liệu này được phổ biến tại www.transport.nsw.gov.au và các trường học cũng có tài liệu này.</p>
<p>What are the consequences of inappropriate behaviour?</p>	<p>Những hậu quả do tác phong không thích hợp là gì?</p>
<p><input type="checkbox"/> If a student misbehaves on a bus, the bus operator concerned will contact the parents and the school.</p>	<p><input type="checkbox"/> Nếu học sinh có tác phong không phù hợp trên xe buýt, công ty xe buýt liên hệ sẽ liên lạc với phụ huynh và nhà trường.</p>
<p><input type="checkbox"/> Depending on the gravity of the offence, students may be required to give up their school bus travel pass or may be refused travel on the bus for a period of time determined by the bus operator.</p>	<p><input type="checkbox"/> Tùy mức độ trầm trọng của việc vi phạm, học sinh có thể phải nộp lại thẻ xe buýt đưa/đón học sinh hoặc có thể không được phép đi xe buýt trong thời hạn do công ty xe buýt ấn định.</p>
<p><input type="checkbox"/> Heavier penalties may apply to students involved in group misbehaviour.</p>	<p><input type="checkbox"/> Học sinh dính líu vào trường hợp vi phạm theo tập có thể bị trừng phạt nặng hơn.</p>
<p><input type="checkbox"/> School principals have the right to take additional disciplinary action against a student under the school's discipline code or student welfare policy for any breach of the Code of Conduct.</p>	<p><input type="checkbox"/> Hiệu trưởng các trường có quyền áp đặt thêm biện pháp kỷ luật đối với học sinh theo nội qui của trường hoặc theo chủ trương về phúc lợi học sinh cho việc vi phạm Nội qui Hành xử (Code of Conduct).</p>
<p>The bus operator must provide written notification to the parents, guardians or carers before a student's school bus travel pass can be withdrawn.</p>	<p>Công ty xe buýt phải gửi giấy báo cho phụ huynh, giám hộ hoặc người nuôi dưỡng trước khi có thể thu hồi thẻ xe buýt đưa/đón học sinh.</p>
<p>What can you do if you disagree?</p>	<p>Quý vị có thể làm gì nếu bất đồng ý kiến?</p>
<p>If parents, guardians or carers don't agree with a</p>	<p>Nếu không đồng ý với một quyết định, phụ huynh,</p>

decision, they should contact the bus operator. If they are still not satisfied, they can contact the nearest Ministry of Transport office. Toll-free telephone numbers for each office are listed below.	giám hộ hoặc người nuôi dưỡng có thể liên lạc với công ty xe buýt. Nếu vẫn không hài lòng, quý vị có thể liên lạc với văn phòng Bộ Vận tải (Ministry of Transport) gần nhà nhất. Số điện thoại miễn phí của từng văn phòng được liệt kê dưới đây.
For more information please telephone your nearest Ministry of Transport office on these toll-free numbers:	Muốn biết thêm thông tin, xin liên lạc với văn phòng Bộ Vận tải (Ministry of Transport) gần nhà nhất qua số điện thoại miễn phí sau đây:
Parramatta Office: 1800 227 774	Văn phòng Parramatta: 1800 227 774
Newcastle Office: 1800 049 983	Văn phòng Newcastle: 1800 049 983
Wollongong Office: 1800 049 961	Văn phòng Wollongong: 1800 049 961
This information was current as at July 2006.	Thông tin này cập nhật vào tháng Bảy 2006.